TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-PT
Ngày 15-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Hoàng Huy Toàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** bà Ngô Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Trần L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Trần L (tên gọi khác là S), sinh năm 1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: tổ E, khu V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ Nguyễn Ngọc C, tổ A, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là bà Mai Thị L1 và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/7/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 21.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/2019); bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế bằng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài Trần L nhận lời giúp đối tượng tên C1 (không rõ lai lịch) bán số đề cho các đối tượng đánh bạc rồi tổng hợp chuyển lại cho C1 qua số điện thoại 0366.717.275 thì được C1 cho tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày.

Cách thức tổ chức đánh bạc của Trần L như sau: Liệu sử dụng điện thoại di động hiệu S1 màu đen gắn sim số 0907.020.007 và 0938.368.178 liên lạc với các đối tượng muốn mua số đề, trao đổi thỏa thuận và nhắn tin cho nhau các số đề cần mua của các đài xổ số mở thưởng trong ngày (đài xổ số H có 27 lô, các đài Miền Nam là 18 lô). Người chơi có thể chọn mua "02 số bao lô", "03 số bao lô" hoặc "02 cặp số đá". Nếu người mua số đề chọn "02 số bao lô" thì số tiền phải trả cho L là số tiền bỏ ra mua số đề x18 (đài M) hoặc x 27 (đài Hà Nội); Nếu mua số đề chọn "03 số bao lô" thì số tiền phải trả cho L là số tiền bỏ ra mua số đề x 17 (đài M), x 23 (đài Hà Nội); Nếu mua "hai cặp số đá" thì số tiền trả cho L là số tiền bỏ ra mua số đề x 18 x 2 (đài M) hoặc x 27 x 2 (đài Hà Nội). Khi kết quả mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết có 02 số, 03 số hoặc các cặp số đá mà người chơi số đề mua thì sẽ thắng. Nếu người chơi thắng thì L báo cho C1 biết chung tiền theo tỉ lệ như sau: Đối với số đề 02 con, tỷ lệ trúng là 1000 đồng x 70 lần. Đối với số đề 03 con, tỷ lệ trúng là 1000 đồng x 600 lần. Đối với số đá nhau, tỷ lệ trúng là 1000 đồng x 600 lần. Nếu người chơi thua thì mất số tiền đã mua.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 09/01/2021, Đ1 phối hợp với Công an xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính Trần L đang có mặt tại quán cà phê "Kiều Nguyễn", thuộc ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, phát hiện trong tin nhắn điện thoại di động của Trần L có nội dung Liệu bán số đề cho Hoàng Dương T1, Nguyễn Thanh T2, Trần Văn T3, Trần Văn Đ và đối tượng có số điện thoại 0974.456.559 nên tiến hành mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen gắn 02 sim số 0938368178 và 0907.020.007 của Trần L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, gắn sim số 0978.848.425 của Nguyễn Thanh T2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu trắng gắn sim số 0348.332.448 của Trương Văn T4; 01 điện thoại di động hiệu Realme chứa sim số 0979.451.477 của Trần Văn Đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng chứa sim số 0364.648.484 của Hoàng Dương T1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, T, Hoàng Dương T1, Nguyễn Thanh T2, Trương Văn T4, Trần Văn Đ và đã khai nhận hành vi mua bán số đề, cụ thể như sau:

* Ngày 16/5/2020, Trần L đã bán số đề cho Hoàng Dương T1: T1 sử dụng điện thoại Samsung A80 bên trong gắn sim số 0364.648.484 nhắn tin qua số điện thoại 0907.020.007 của Trần L để mua số đề đài thành phố Hà Nội ngày 16/5/2020, với nội dung tin nhắn như sau: Tin nhắn lúc 17 giờ 41 phút "Đai haNoi 18 bao 30 điểm, 218 b10/ 318b10 418 b10 ok" có nghĩa là: bao lô số 18 (30.000 đồng) x 27 = 810.000 đồng; bao lô 03 số gồm: bao lô số 218 (10.000 đồng), bao lô số 318 (10.000 đồng), bao lô số 418 (10.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 30.000 đồng x 23 = 690.000 đồng. Tổng cộng là 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần L đã bán số đề cho Hoàng Dương T1 đài thành phố Hà Nội ngày 16/5/2020 là 1.500.000 đồng.

* Ngày 09/01/2021, Trần L đã bán số đề cho Nguyễn Thanh T2, Trần Văn T3, Trần Văn Đ:

- Nguyễn Thanh T2 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 230 bên trong gắn sim số 0978.848.425 nhắn tin qua số điện thoại 0907.020.007 của Trần L để mua số đề đài thành phố Hồ Chí Minh với nội dung tin nhắn:

+ Tin nhắn lúc 13 giờ 20 phút ngày 09/01/2021, nội dung: "67 đá 18 200ng 77 đá 18 200ng 18 đá 83 200ng 83 đá 67 200đ 77 đá 83 200ng 67 đá 77 200ng 18b 230ng 67b 230ng tphcm", có nghĩa là: số 67 đá số 18 (200.000 đồng), số 77 đá số 18 (200.000 đồng), số 18 đá số 83 (200.000 đồng), số 83 đá số 67 (200.000 đồng), số 77 đá số 83 (200.000 đồng), số 67 đá số 77 (200.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 1.200.000 đồng x 18 x 2 = 43.200.000 đồng; bao lô số 18 (230.000 đồng), bao lô số 67 (230.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 460.000 đồng x 18 = 8.280.000 đồng. Tổng cộng là 51.480.000 đồng.

+ Tin nhắn lúc 15 giờ 33 phút ngày 09/01/2021, nội dung: "839b 50ng 052b 30ng 39b 100ng", có nghĩa là: Bao lô số 839 (50.000 đồng), bao lô số 052 (30.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 80.000 đồng x 17 = 1.360.000 đồng; bao lô số 39 (100.000 đồng) x 18 = 1.800.000 đồng. Tổng cộng là 3.160.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần L đã bán số đề cho Nguyễn Thanh T2 đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/01/2021 là 54.640.000 đồng.

- Trương Văn T4 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung bên trong gắn sim số 0348.332.448 nhắn tin qua số điện thoại 0907.020.007 của Trần L để mua số đề đài Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung tin nhắn như sau:

+ Tin nhắn lúc 15 giờ 45 phút ngày 09/01/2021, nội dung: "57b350k.thanh phô", có nghĩa là bao lô số 57 (350.000 đồng) x 18 = 6.300.000 đồng.

+ Tin nhắn lúc 15 giờ 47 phút ngày 09/01/2021, nội dung: "19b20k", có nghĩa là bao lô số 19 (20.000 đồng) x 18 = 360.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần L đã bán số đề cho Trương Văn T4 đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/01/2021 là 6.660.000 đồng.

- Trần Văn Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Realme C2 bên trong gắn sim số 0979.451.477 nhắn tin qua số đin thoại 0907.020.007 của Trần L để mua số đề đài Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung tin nhắn như sau: Tin nhắn lúc 13 giờ 14 phút ngày 09/01/2021: "583bl50n.83bl50n." có nghĩa là: bao lô số 583 (50.000 đồng) x 17 = 850.000 đồng; bao lô số 83 (50.000 đồng) x 18 = 900.000 đồng. Tổng cộng là 1.750.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần L đã bán số đề cho Trần Văn Đ Đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/01/2021 là 1.750.000 đồng.

* Ngoài ra, ngày 08/01/2021 Trần L còn bán số đề cho một người không rõ lai lịch sử dụng số điện thoại 0974.456.559 với nội dung tin nhắn như sau:

- Đài B:

+ Tin nhắn nhận lúc 15 giờ 38 phút "41b300.741.441b50" có nghĩa là: bao lô số 41 (300.000 đồng) x 18 = 5.400.000 đồng; bao lô số 741 (50.000 đồng), bao

lô số 441 (50.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 100.000 đồng x 17 = 1.700.000 đồng. Tổng cộng là 7.100.000 đồng.

+ Tin nhắn nhận lúc 15 giờ 39 phút "16b300" có nghĩa là bao lô số 16 (300.000 đồng) x 18 = 5.400.000 đồng.

- Tin nhắn nhận lúc 15 giờ 49 phút "59b250.759b50.3dai." có nghĩa là ngày 08/01/2021 có 03 đài xổ số kiến thiết Miền Nam mở thưởng gồm đài Bình Dương, đài Vĩnh Long, đài T và đối tượng này mua số đề mỗi đài của Trần L như sau: bao lô số 59 (250.000 đồng) x 18 = 4.500.000 đồng; bao lô số 759 (50.000 đồng) x 17 = 850.000 đồng. Tổng số tiền mua đề là 5.350.000 đồng x 03 (đài) thành tiền là 16.050.000 đồng.

- Đài H:

+ Tin nhắn nhận lúc 17 giờ 51 phút "13.31b250" có nghĩa là: bao lô số 13 (250.000 đồng); bao lô số 31 (250.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 500.000 đồng x 27 = 13.500.000 đồng.

+ Tin nhắn nhận lúc 17 giờ 52 phút "44.86b200" có nghĩa là: bao lô số 44 (200.000 đồng); bao lô số 86 (200.000 đồng) với tổng số tiền mua đề là 400.000 đồng x 27 = 10.800.000 đồng.

Qua kiểm tra tin nhắn trong điện thoại của Trần L (số thuê bao 0907.020.007) gửi đến thuê bao số điện thoại 0366.717.275 (L khai thuê bao của người tên C1) nhắn lúc 15 giờ 09 phút ngày 09/01/2021, thể hiện L đã gửi toàn bộ số đề bán được cho Hoàng Dương T1, Nguyễn Thanh T2, Trương Văn T4, Trần Văn Đ vào ngày 09/01/2021 cho C1.

Quá trình điều tra, xác minh đối với thuê bao số điện thoại 0366.717.275, 0974.456.559, kết quả:

- Đối với thuê bao số điện thoại 0366.717.275: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2021 đến 10/01/2021, chủ thuê bao là "Nguyen Thi Thanh Van" (sinh ngày 09/3/1980, địa chỉ: thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, chứng minh nhân dân số 212213113, cấp ngày 12/7/2005, nơi cấp: Công an tỉnh Q). Tại thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang thì không có người tên "Nguyen Thi Thanh V1" (sinh ngày 09/3/1980) như trên. Chứng minh nhân dân số 212213113, cấp ngày 12/7/2005, nơi cấp: Công an tỉnh Q được cấp cho chị Võ Thị Kim D (sinh năm 1982, nơi thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi). Chị D khai từ trước đến nay chưa từng sử dụng số thuê bao điện thoại 0366.717.275.

- Đối với thuê bao số điện thoại 0974.456.559: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2021 đến 10/01/2021, chủ thuê bao số điện thoại 0974.456.559 là Nguyễn Thị Cẩm T5 (sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương). Qua làm việc, T5 khai nhận từng có sử dụng số điện thoại này từ năm 2003, sau đó đến năm 2020 thì bị mất điện thoại và sim, không biết Trần L và cũng chưa từng thực hiện hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào.

Qua xác minh tại Công an xã A xác định trên địa bàn xã A có 01 người tên Võ Văn C2 (sinh năm 1980, nơi thường trú: tổ C, ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình

Dương). Qua làm việc Võ Văn C2 khai nhận: C2 có quen biết với Trần L từ tháng 6/2020 do cùng làm hoạt động môi giới nhà đất. Đến tháng 12/2020, giữa C2 và Trần L xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc môi giới nhà đất nên cả hai không còn liên lạc với nhau. Trong năm 2020 và năm 2021, C2 chỉ sử dụng một số điện thoại 0937.587.585 và không sử dụng sim số điện thoại nào khác. C2 chưa từng tham gia đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành cho Trần L nhận dạng Nguyễn Thị Cẩm T5 và Võ Văn C2 thì L cho rằng Võ Văn C2 và Nguyễn Thị Cẩm T5 không phải là người tên C2 mà L giúp bán số đề và người có số điện thoại 0974.456.559 không phải là Nguyễn Thị Cẩm T5.

Ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương ban hành Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2021/HSST xử phạt: Nguyễn Thanh T2 03 năm tù cho hưởng án treo; Trương Văn T4 số tiền 25.000.000 đồng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen gắn 02 sim số 0938.368.178 và 0907.020.007 của Trần L, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, gắn sim số 0978.848.425 của Nguyễn Thanh T2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu trắng gắn sim số 0348.332.448 của Trương Văn T4, 01 điện thoại di động hiệu Realme chứa sim số 0979.451.477 của Trần Văn Đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng chứa sim số 0364.648.484 của Hoàng Dương T1. Bản án hình sự phúc thẩm số 146/2022/HS-PT ngày 14/7/2022, Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương đã huỷ một phần bản sơ thẩm đối với bị cáo Trần L và giữ nguyên các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2021/HSST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2024/TB-TA ngày 30/01/2024 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội: "Tổ chức đánh bạc".

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến ngày 09/02/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2024, bị cáo Trần L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/4/2024, bị cáo Trần L thay đổi nội dung kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Trần L đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần L tổ chức ghi số đề cho các con bạc rồi giao lại cho tên C2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) và được C2 cho hưởng hoa hồng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. Do đó, tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong ngày 09/01/2021 bị cáo giúp sức bán số đề cho các con bạc rồi chuyển toàn bộ cho tên C2, bị cáo chưa nhận hoa hồng thì bị bắt giữ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo đã tích cực tham gia phòng chống dịch covid nên bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 09/01/2021, Đội Cảnh sát Hình sự Công an thị xã B phối hợp với Công an xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra quán cà phê "Kiều Nguyễn" (thuộc ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương) phát hiện Trần L đang có hành vi sử dụng điện thoại di động nhắn tin đánh bạc dưới hình thức đánh số đề với Nguyễn Thanh T2, Trương Văn T4 và Trần Văn Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai nhận bị cáo bán số đề cho các con bạc dưới hình thức nhận tin nhắn qua số điện thoại, sau đó bị cáo chuyển cho đối tượng Võ Văn C2 (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại của C2 0366.717.275 để nhận tiền hoa hồng với số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Ngày 09/01/2021, qua kiểm tra điện thoại của bị cáo Trần L thể hiện L có nhắn tin cho số điện thoại 0366.717.275 với nội dung tương tự nội dung tin nhắn mà Nguyễn Thanh T2, Trương Văn T4, Trần Văn Đ mua số đề của L (theo Trần L khai nhận là L đã nhắn tin chuyển giao lại các số đề mà con bạc mua của L vào ngày 09/01/2021 cho Võ Văn C2 để hưởng hoa hồng). Lời khai của bị cáo L thống nhất với lời khai của Nguyễn Thanh T2 về việc Liệu bán số đề cho các con bạc (Nguyễn Thanh T2 là 54.640.000 đồng, Trương Văn T4 là 6.660.000 đồng và Trần Văn Đ là 1.750.000 đồng sau đó giao lại cho Võ Văn C2 nhằm hưởng tiền hoa hồng.

Như vậy, đối chiếu lời khai của bị cáo với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ yếu tố xác định hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành của tội "Tổ

chức đánh bạc" theo tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần L về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, cha mẹ già, con còn nhỏ, vợ bị cáo mới sinh, bị cáo là lao động chính duy nhất thuộc tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 cua Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo Trần L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo chỉ bán đề giúp cho đối tượng C2, toàn bộ số tiền bị cáo bán được đều chuyển cho C2 và chỉ được hưởng lợi từ 200.000 đến 300.000 đồng, trong vụ án này bị cáo chưa thu lợi bất chính thì bị bắt giữ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trường hợp của Trần L đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Mặt khác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo mà chỉ đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15 tháng 4 năm 2024).

Giao bị cáo Trần L về Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần L không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B (02);
- Viện kiểm sát nhân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NHĐ, 20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức